

SỐ 1763

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

Sưu Tập trình bày: Pháp sư Bảo Lượng-Đời Lương.

QUYỂN 41

Phẩm 20: PHẠM HẠNH, (Phần 6)

- Giải thích: Niệm pháp vô tướng.
- Niệm tăng là ruộng phước.
- Niệm giới là cầu ruộng.
- Niệm thí là nhân Bồ-đề.
- Niệm thiên là Đệ nhất nghĩa thiên.
- Nói về sự khác nhau giữa ba phẩm nhập thai.
- Giải thích ý nghĩa pháp Phật Ca-diếp bảy ngày diệt .
- Nói truyền bá kinh Niết-bàn, thì Phật pháp sẽ không diệt.
- Nói trong cõi đời vẫn đục này, các Thanh văn chấp lấy tướng, mất lý, thì pháp Phật chắc chắn sẽ hoại diệt.
- Nêu ra không được ăn mười thứ thịt và những việc bán dao, rượu, lạc sa...

“Thế nào là Đại Bồ-tát niệm pháp” cho đến “Đó gọi là Bồ-tát niệm Pháp.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dùng kinh Niết-bàn làm pháp, sáng tu, chiều được lợi. Chiều nay tu, sáng mai được lợi, nên nói “Không có thời gian mà có quả hiện tại. Đối tượng mà pháp nhãn thấy, đến vô vi, vô số, nói là mười một “Không”, là pháp không có nhà cửa, cùng

cực rốt ráo mâu nhiệm.

Giải thích “Không” để gọi là pháp có công năng đạt đến Niết-bàn. Chẳng phải sắc dứt sắc, nghĩa là nói chân, mà cũng là sắc, nghĩa là nói “Ứng”.

Chẳng phải nhân là chẳng làm nhân. Là nhân: Trí là giải thoát làm “Liều nhân”.

“Thế nào là niệm Tăng? Chư Phật, Thánh Tăng” cho đến “Thường không thay đổi, đó gọi là Niệm Tăng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chư Phật, Thánh Tăng,” cho đến “Tu hành pháp chánh trực”, là giải thích như pháp trụ. Thầy của Phật là pháp, vì pháp là thường nên Như lai là thường. Tăng có ba nghĩa, ở đây giải thích nghĩa hòa hợp và nghĩa đệ tử tăng. “Không thể quán thấy” cho đến “Nghĩa không thể suy nghĩ bàn luận”, là tăng thường. “Là ruộng phước tốt của tất cả chúng sinh”, là giải thích nghĩa ruộng phước tăng.

“Thế nào là niệm giới? Bồ-tát suy nghĩ” cho đến “Đó gọi là Đại Bồ-tát niệm giới.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có giới không phá, cho đến “Chư Phật đều khen ngợi”, nói là tịnh giới thể. “Là Đại Phương đẳng” cho đến “Cờ tốt đẹp báu mâu”, là giới tốt đẹp, có công năng sanh ra muôn pháp, thí như đất là qua sông sinh tử, dụ cho thuyền. Trang nghiêm chúng sinh, dụ cho chuỗi anh lạc. Khả năng gìn giữ tăng chúng, dụ cho như dòng họ lớn. Dứt trừ phiền não, dụ cho nước tro (xà-phòng). Ngăn Che các ngọn gió lốc dữ dội, dụ cho nhà cửa. Cắt đứt các kiết phước, dụ cho dao, gươm. Chẳng có ưa thích nào không đầy đủ, dụ cho ngọc báu. Chỗ hưởng đến tự tại, dụ cho chân đi trên con đường Niết-bàn, dụ cho mắt thấy. Có công năng sinh ra các điều lành, dụ cho cha mẹ. Ngăn che sức nóng bức của phiền não, dụ cho che mát. Trèo lên núi Niết-bàn, dụ cho thêm bậc. Đẹp tan bọn giặc ma, dụ cho cờ phướn.

“Thế nào là niệm Thí? Đại Bồ-tát” cho đến “Nói rộng hạnh Bồ-tát như trong kinh Tạp Hoa.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã khen ngợi từ đầu đến cuối”, nói là thành tựu công đức bên ngoài. Từ “Thí cho chúng sinh thức ăn, cho nên thí mạng gọi là công đức bên trong.”

“Thế nào là niệm Thiên? Có cõi trời bốn Thiên vương” cho đến “Là nơi Bồ-tát đã thấy, biết.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Xua tan nỗi sợ hãi của ba đường. Tín, Giới, Thí, Văn Tuệ là nhân của cõi trời trong ba cõi. Nay ta có đủ

cả. Không có khổ địa ngục v.v... Trời thế gian vô thường, hồi hướng công đức này để cầu Đệ nhất nghĩa thiên, lìa hẳn sinh tử, đâu có sợ sinh tử?”

“Này người thiện nam! Nếu đệ tử ta” cho đến “Rất kỳ lạ đặc biệt, không thể suy nghĩa bàn luận.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã nói tu sửa kinh là đức, nay kết kinh không thể suy nghĩa bàn luận.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Từ phẩm Phạm Hạnh đến đây nói về bốn tâm vô lượng: Từ, bi, hỷ, xả, mà nói riêng về đức xả có tám đoạn, với câu văn sinh nhau, nghĩa chúng đã hoàn tất, nên nay khen ngợi kinh, có ba lượt:

1. Nói về công đức thọ trì, biện chép thì phần lớn không so sánh với kinh khác.

2. Nhờ người để khen ngợi kinh. Nói sở dĩ được tám việc không thể suy nghĩa bàn luận là nhờ năng lực của kinh.

3. Gởi gắm vào sự hưng thịnh, diệt vong để khen ngợi kinh. Nói kinh Niết-bàn này còn ở đời thì chánh pháp hưng thịnh. Nếu kinh này mai một, thì chánh pháp sẽ lu mờ. Đã thịnh, suy do kinh này thì phải biết vượt vượt hơn các kinh.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Từ đây trở xuống, là văn thứ ba trong phẩm Phạm Hạnh: Khen ngợi lưu thông kinh, y theo phần khen ngợi kinh này có ba phần:

1. So sánh với các kinh trước Pháp Hoa. Nay, kinh Niết-bàn vì đã nói đầy đủ sáu hạnh, cho nên tốt đẹp. Tuy nhiên kinh xưa chỉ nói ba hạnh, cho nên không bằng.

2. Từ câu “Lại nói Bồ-tát không thể suy nghĩa bàn luận”...trở xuống, y theo công năng lợi ích cho người, để khen ngợi. Người này không từ người nghe pháp. Ở trong đời vẫn đục, chỉ thấy kinh này, tự mình dựa vào sáu hạnh mà tu thân, sẽ được lợi ích. Cũng do năng lực kinh rất lớn, nên được như vậy!”

3. Từ “Pháp Phật ở trên, cho đến lúc nào mới diệt” trở xuống, đều y theo sự thịnh, suy để khen ngợi. Vì sao? Vì từ kinh Pháp Hoa về trước, ứng với căn tánh của chúng sinh, tiến dần đến hạnh của họ, vì điều phục bốn điên đảo, căn cơ cũng thành tựu, bèn bỏ dở giáo này. Tuy nhiên, kinh Đại Niết-bàn là lời nói rốt ráo không dư thừa. Chư Phật trong ba đời đều giảng nói chung lý này, nên không có sự hưng thịnh, bỏ dở”

Pháp sư Trí Tú nói: “Đoạn thứ tư trong phẩm dưới đây là khen ngợi kinh. Hạnh không cô lập, lập thì phải nhờ ở kinh, nên đã giải thích

về thể của hạnh xong. Kế là phần khen ngợi kinh, gồm có ba lượt:

1. Y theo sự thọ trì.

2. Y theo sự thành tựu không nghĩ bàn.

3. Y cứ pháp hưng thịnh diệt hoại. Đây là phần thứ nhất, nhờ ở chỗ thọ trì hơn kém, để phân biệt sự cao thấp của năng lực kinh.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!...cho đến Kinh Đại Bát-niết-bàn cũng không thể suy nghĩa bàn luận.”

Xét thấy: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Muốn nêu lên câu hỏi thì trước phải nhận hiểu.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Từ đây trở xuống là lượt thứ hai, nương vào người để khen ngợi. Do năng lực kinh, nên được tám việc không nghĩ bàn.”

“Bạch Đức Thế tôn! Vì sao lại nói Bồ-tát...cho đến là “Nhân của Vô thượng Bồ-đề.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ nhất là nói Bồ-tát được kinh này, không có thầy, tự giác ngộ, y theo lý sáu hạnh mà tu nhân để chứng được quả Phật.”

“Này người thiện nam! Như Bồ-tát này lúc chưa thấy Vô thượng Bồ-đề” cho đến “Do đó, nên Bồ-tát không thể suy nghĩa bàn luận.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghe kinh phát tâm, không có người dạy, chưa nhận thấy lợi ích của Bồ-đề, mà không tiếc thân mạng, đây là việc thứ nhất.”

“Lại nữa, Bồ-tát” cho đến “Do đó, còn gọi là không thể suy nghĩa bàn luận.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có hai ví dụ nói lên đâu có khổ nào, không nhầm chán là việc thứ hai.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau khi thấy kinh này, Bồ-tát tự sẽ tu hành, vì chúng sinh mà chịu khổ, cho đến ba đường cũng không nhầm chán.”

“Này người thiện nam! Vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề” cho đến “Thế nên còn gọi là không thể suy nghĩa bàn luận.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hai vị Bồ-tát trên chưa bước lên Sơ Địa, mà tâm rất vững vàng, là nhờ năng lực kinh, nên được như vậy. Kết lại hai việc nói trên.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là việc thứ ba, nói chúng sinh phát tâm dù nhiều, nhưng thành tựu thì ít. Người này nhờ thấy kinh nên được rất ráo không lui sụt.”

“Này người thiện nam! Nếu có người nói rằng: “Tôi có thể lợi

qua” cho đến “Thế nên còn gọi là không thể suy nghĩa bàn luận.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì phát tâm làm thí dụ. Sức nhỏ mà việc hiện tại lớn, quả của tâm kia, là việc thứ ba.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là việc thứ tư, người đời có khả năng lợi qua biển sinh tử. Người này có thể lợi qua, để chứng lấy quả Phật.”

“Này người thiện nam! Đại Bồ-tát” cho đến “Do đó, nên gọi là không thể suy nghĩa bàn luận.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dù là thuyết điên đảo, nhưng không nhiễm sinh tử, là việc thứ tư.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là việc thứ năm. Người này vì chúng sinh mà nói thường..., chẳng phải luống dối.”

“Này người thiện nam! Người có ba hạng: Thượng, trung, hạ” cho đến “Do đó nên còn gọi là không thể suy nghĩa bàn luận.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phàm phu thọ sinh điên đảo, hạ thì khởi sân, thượng thì sinh tham, mà với sáu niệm, Bồ-tát đồng là phàm phu thọ sinh, nhưng bất sinh tham, sân, là việc thứ năm.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Việc thứ sáu. Người này nhờ năng lực kinh, nên có thể tu định, học tuệ, tự biết những việc nhập thai, ra thai.”

“Này người thiện nam! Vô thượng Bồ-đề” cho đến “Do đó, lại gọi là không thể suy nghĩa bàn luận.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Quả Bồ-đề, tâm là nhân. Nhân, quả này đều không thể dùng việc so sánh để nói được. Kinh Niết-bàn nói: “Bồ-tát lại là người không cần thầy mà có khả năng thành Bồ-đề, có khả năng nói cho người nghe, là việc thứ sáu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Việc thứ bảy, chân như, quả Phật là, “Có” mà “Không” là Tướng nhưng con người không thể so sánh, giống nhau nhưng không thể chấp lấy. Ở trong nhân được kinh này, nên yên tâm tu hành, lại còn có thể làm cho người khác được yên tâm, đồng hưởng về quả cùng cực.”

“Này người thiện nam! Đại Bồ-tát” cho đến “Không thể suy nghĩa bàn luận, miệng cũng như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lìa, tức mười giới thiện. Bồ-tát không có ngã, không có ngã sở, mà tu tịnh giới, khinh, trọng đều không trái phạm.”

“Này người thiện nam! Từ thân xa lìa thân, từ miệng xa lìa miệng” cho đến “Do đó nên gọi là không thể suy nghĩa bàn luận.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sẽ nói là Bồ-tát khéo hiểu về giả danh, trước nói về pháp thật không có dứt kết. Từ thân thực hành xa lìa. Thân không có tạo tác. Nghiệp khác cũng giống như vậy. Tuệ là thật. Nói thật, có pháp thật, không có dứt kết, không thể làm cho Bồ-tát xa lìa dị, diệt của chúng sinh. Không bao giờ sinh niệm, cho đến chẳng luống dối, vì khéo hiểu giả pháp, nên nói không luống dối, là việc thứ tám.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là việc thứ tám, nói Bồ-tát xa lìa mười điều ác, mà không ở tướng lìa. Không thấy một pháp là thân, là nghiệp, là lìa chủ, dùng lý không mà cầu, tức là không thấy ba nghiệp. Lấy duyên giả mà cầu, cũng là “Có”. Thật có tuệ này, thì không thể làm cho Bồ-tát xa lìa, nghĩa là nói Bồ-tát không hiện có thật tuệ, tâm hư hội lý, nên biết được từ thân mà lìa thân, cho đến từ tuệ mà xa lìa, chứ chẳng phải thân, chẳng phải miệng. Ba nghiệp đã không, thì mười việc ác sẽ dứt ở đây.

Không có một pháp: Câu trên nói “Duyên” thành giả không, ở đây nói “Không” giả nối tiếp nhau.

Nói không có một pháp: Y theo đạo của thật pháp, thường chia ra tự diệt. Vì trước không đến sau, nên không có tuệ xa lìa. Theo giáo xưa nói: Sau đây là lượt thứ tám. Nói người này nhờ năng lực kinh, nên biết được giả danh, thật pháp. Biết nhân duyên là không thật, dứt được ba nghiệp, chẳng làm việc phi pháp cũng không nghĩ bàn. Vì dứt ba điều ác của thân, nên nói là “Từ thân lìa thân”. Vì dứt bốn lỗi lầm của miệng, nên nói “Từ miệng lìa miệng”. Vì chủ yếu là được tuệ, nên dứt bỏ ba độc, vì thế nói là “Từ tuệ mà xa lìa, chứ không phải từ thân, từ miệng. Thật có tuệ này, nhưng không thể lìa, là nói trong pháp thật, không có học dụng riêng, trước sinh sau diệt. Đầu tiên không lựa chọn và lúc tuệ sinh thì không có hoặc để dứt, khi hoặc còn lại không có tuệ, phải là nối nhau trong đạo, xưa “Có” mà nay “Không”, mới được nói về dụng.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Phật pháp vô thượng sẽ trụ trong thời gian bao lâu?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì muốn nghe kinh nên trước hết phải hiểu. Sẽ trụ trong thời gian bao lâu, nghĩa là hỏi tất cả pháp Phật.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây là đoạn thứ ba, y theo thực trạng thịnh suy để khen ngợi, nên xét trước, nêu câu hỏi sau.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Y theo lời khen ngợi thứ ba này có bảy lượt,

để nói về sự thịnh suy của chánh pháp.”

“Này người thiện nam! Như kinh Đại Niết-bàn” cho đến “Phải biết rằng, lúc bấy giờ Phật pháp chưa diệt.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Một câu kệ nói Phật là thường trụ, là năm hạnh của kinh này, văn khen ngợi đầy đủ, là gốc của các kinh. Người giữ được gốc thì cành nhánh chắc chắn sẽ sum sê tươi tốt, pháp Phật chưa diệt”.

“Này người thiện nam! Nếu kinh Đại Niết-bàn” cho đến “Nên biết rằng Phật pháp sắp diệt, không còn bao lâu.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dù kinh được truyền bá khắp nơi, nhưng không thể kính tin thì kinh pháp sắp diệt không còn lâu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu truyền bá kinh này, thì đạo Phật sẽ không bỏ phế. Nếu bỏ mà theo điều ác, thì không bao lâu sẽ diệt!”

Pháp sư Trí Tú nói: “Lược thứ nhất nói vì kinh này hiện đang còn thì pháp Phật không diệt. Nên biết rằng, về lý gồm nhiếp các kinh điển!”

“Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Là tạng bí mật của các Như lai.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Lý và Danh, cú là kinh, có ba thứ:

1. Kinh Danh tự.
2. Kinh Chương cú.
3. Kinh giấy mực.

Người ở thời kỳ đó đều ghi nhận gượng gạo, không cần giấy mực, cho nên kinh giấy mực diệt.

Có kinh này thì không, nghĩa là nếu có kinh này, thì người nên cung kính, kinh pháp sẽ không diệt. Nếu không thì chẳng phải cùng có, không nên nói kinh điển này là tạng bí mật của Chư Phật.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Y theo ngôn ngữ, vì đều là phụ nhau, nên nêu lên câu hỏi:

Dù cho hai lần triển khai, nhưng mục đích là muốn nghe lý bất diệt, chính là lý vì khen ngợi kinh. Nếu giáo pháp thường tồn tại, tất nhiên không nên nói diệt, bởi diệt tận thì không nên thường?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trước là một phen xem xét, là kết thúc hai câu hỏi: “Nếu pháp của Phật Ca-diếp có kinh thường này thì không thể nói là “Bấy ngày đã diệt”? Nếu không có sự kiện đó thì không được nói rằng” cho đến “Đó là thời kỳ Phật pháp bất diệt.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kinh Niết-bàn đã khởi lên hai Pháp đều không diệt.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dùng chín lớp pháp đối lập nhau để nói về pháp thường không diệt, vô thường bất diệt.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Lược thứ ba, sẽ đáp, nên trước nêu các pháp, nói lược về sự thịnh, suy là ở văn, không ở lý.”

“Này người thiện nam! Vừa rồi ông đã hỏi Phật Ca-diếp” cho đến “Vì đã không nói nên gọi là bí tạng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tất cả Chư Phật đều có hai cõi nước tịnh, uế. Phật ở cõi nước vẫn đục, Khai thị giáo ba thừa, trước cạn, sau sâu, vì dứt trừ dần các điều ác, nên gọi là Tạng.”

Nói vào thời kỳ Phật Ca-diếp, há không có ư? Sở dĩ giáo pháp không truyền thừa là vì căn tánh con người vào thời kỳ ấy, rất dễ tổ ngộ, vì phiền não ngày càng giảm ít, nên không cần ngôn giáo, tự họ có thể suy gẫm sâu sắc về chỉ thú u huyền. Do đó, không thể nói là do con người không truyền tải, nên làm cho lý thường cũng mất. Chúng sinh đời nay, vì nhiều phiền não nên phải giảng nói kinh này. Nếu có chúng sinh đối với chân ngã, chấp là không có ngã, thì ngoài người đó ra, còn có con người như thế, “Hoặc” của họ ngày càng chồng chất sâu dày, vì thế nên cần phải có giáo thường để dạy bảo tâm của chúng sinh!”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đâu cần hỏi “Có” hay “Không” kinh này, chỉ cần mười một bộ không nói thì bị hoại diệt!”

“Như bảy thứ châu báu của con người không đem ra ngoài để dùng” cho đến “Thời Phật Ca-diếp có kinh này không?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì để tiêu diệt điều ác nặng nên kinh được nói ra. Nếu những việc xấu ác không dứt thì kinh gọi là ỉn. Vì kinh ỉn giấu, nên tất cả pháp đều hoại diệt!”

Pháp sư Bảo Lượng nói: Giải thích lý do không nói, chẳng hạn như người ngoài nghe nói kho chứa bảy thứ châu báu, phải đủ hai nhân duyên (điều kiện) mới đem ra ngoài để dùng:

1. Vì lúa gạo đất đỏ.
2. Bị giặc đến xâm chiếm, đường giao thông tắc nghẽn.
3. Gặp phải vua ác, buộc phải chuộc mạng.
4. Dự phòng của tài khi thời vụ thất thu, sẽ đem ra dùng.

Nói về ý Phật cũng giống như vậy. Như nói về bốn thời giáo. Về sau, chứng bệnh chấp đoạn, thường của chúng sinh phát ra, nói kinh Niết-bàn cho nghe, sau cho chúng sinh đều được vị pháp để tự no đủ, như vì lúa gạo khan hiếm, mắc mớ, mà phải ăn. Đã sinh phiền não đối với sự nghiệp hành đạo, bèn vì họ nói giáo thường, như bọn cướp đến chỗ của cải lấy đem đi rồi đòi chuộc. Mạng trí tuệ của chúng sinh không

nổi tiếp, như gặp phải vua ác, buộc phải chuộc mạng.

Đã khởi lên nghiệp Kiết, với lấy tám khổ sinh tử. Nay nói lý cùng cực, làm cho tâm giải của chúng sinh được phát, dứt trừ sinh tử. Chính vì những lý do đó, nên khi chúng sinh khởi lên các chứng bệnh, Đức Như lai vì muốn dứt trừ những việc ác đó, nên giảng nói lý này, để dẫn dắt chúng sinh.

Đã biểu dương sáng tỏ nghĩa bí tạng như thế, tức là Đức Phật đã quở trách câu hỏi trước kia của ngài Ca-diếp. Nhưng về sau chính là đáp, nói về pháp của Đức Phật Ca-diếp ở vào thời kỳ đó, sau khi trụ bảy ngày mới diệt. Vì sao? Vì đây là chúng sinh ở tịnh độ, thần căn nhạy bén, trí tuệ thấm nhuần, nên chỉ trong bảy ngày thọ trì đều được. Qua thời gian này và mãi về sau, không còn cần đến âm thanh, chương cú, thành ra nói là diệt mất, thật ra về lý cũng thường hằng mà không hủy diệt. Nay, ở thế giới này, sự ngu si không có trí, như nhuốc, vẫn đục thường ngự trị ở trong lòng người, vì không thể hiện ở thường, cho nên phải giảng nói rõ ràng, phân biệt lý vốn thường trụ, há chấp nhận diệt vong ư?”

“Này người thiện nam! Vào thời Phật Ca-diếp, chúng sinh” cho đến “Nên dù có kinh này, mà vẫn không cần giảng nói.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Cõi nước thời kỳ đó rất trang nghiêm, thanh tịnh, không có căn tánh chậm lụt, nên không cần ba thứ kinh”.

“Này người thiện nam! Đời nay, chúng sinh nhiều phiền não” cho đến “Vì sao thường không thay đổi?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói về cõi nước này ô, uế, xấu ác, vì chúng sinh ưa quên, nên phải có ba thứ kinh.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Đoạn thứ tư, chính là đáp câu hỏi. Nói về pháp Phật Ca-diếp, về lý thì thường bất diệt, vì căn cơ người học rất nhạy bén nên không cần nói năng. Do ngôn giáo không hưng thịnh, nên nói là diệt.”

“Này người thiện nam! Nếu có chúng sinh đối với chân ngã mà chấp là không có ngã” cho đến “Không thể nói là pháp của Như lai diệt.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở Trên nói có nhiều phiền não, ở đây nói tướng mạo phiền não.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đối với các câu chuộc mạng... trong dụ cho bảy châu báu ở trước. Nếu bệnh đoạn, thường của chúng sinh nổi dậy, thì nói sáu hạnh, sẽ có công năng yên định tâm. Về lý này thì tuệ

mạng sẽ được thêm lớn, chính là dẫn chứng sáu việc như tài giỏi xuất chúng... làm thế nguyện.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Lượt thứ năm, nói về các thời kỳ cần nói.”

“Này người thiện nam! Nếu Phật mới ra đời, đã chứng được Vô thượng Bồ-đề” cho đến “nên biết rằng chánh pháp này vẫn ở lâu trên đời.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói về lúc kinh này ẩn thì kinh khác cũng diệt. Người gây ra pháp ác, thì pháp ác khởi lẫn nhau, ác khởi lên thì kinh Niết-bàn ẩn.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nói rộng về tướng pháp Phật diệt, bất diệt gồm có mười hai câu, hợp thành sáu cặp phải làm cho đạo, tục cần lẫn nhau, mới mong mở mang chánh pháp, được mất, thành công, thất bại đều bày tỏ với nhau, cùng biện bạch về quan điểm hơn kém nhau.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Lượt thứ sáu, là nói rộng về tướng diệt, bất diệt.

“Này người thiện nam! Lúc pháp của ta tiêu mất” cho đến “đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng, chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Như trên đã nói pháp của Chư Phật có thịnh vượng, suy vi, ở đây nói điều ác thứ sáu trong pháp của Đức Thích-ca. Lạc-sa, là có ra từ trong hoa Ba-la-xa. Khi sâu tuôn ra lúc nhúc, có thể dùng để dứt trừ. Có mười hai muôn các Đại Bồ-tát đến đốt tất cả kinh điển, đủ chứng tỏ kinh Niết-bàn không tiêu mất. Nói thẳng chỉ là văn tự, giấy mực tiêu tan mất mà thôi!”

Pháp sư Trí Tú nói: “Lượt thứ bảy nói về hình tướng thịnh suy của pháp Phật Thích-ca.”

